

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B1**
Mã MH/MĐ: **MH04261**
Tên MH/MĐ: **Thực tập chuyên môn**
Số TC: **4**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161340	Trần Thanh	Danh	29/11/2005			8.5	7.0	7.0		7.0		7.1
2	2256201161343	Chau Sóc	Ron	05/01/2004			8.5	7.0	7.0		7.0		7.1
3	2256201161345	Trần Nhựt	Trường	12/07/2004			8.8	7.0	7.0		7.0		7.1
4	2256201161391	Nguyễn Thái	Dương	28/04/2004			8.5	7.0	7.0		7.0		7.1
5	2256201161393	Đặng Thành	Hiếu	20/08/2007			8	7.0	7.0		7.0		7.1
6	2256201161394	Huỳnh Trung	Huy	26/05/2007			8	7.0	7.0		7.0		7.1
7	2256201161395	Nguyễn Văn	Huy	11/03/2007			8	7.0	7.0		7.0		7.1
8	2256201161396	Đoàn Chấn	Khang	20/07/2007			8	7.0	7.0		7.0		7.1
9	2256201161397	Nguyễn Thanh	Ngọc	02/03/2000			8.3	7.0	7.0		7.0		7.1
10	2256201161398	Trần Thị Yến	Ngọc	11/05/2007			8	7.0	7.0		7.0		7.1
11	2256201161400	Võ Thanh	Phong	12/03/1999			8.5	7.0	7.0		7.0		7.1
12	2256201161401	Chau	Rích	29/12/2004			7.5	7.0	7.0		7.0		7.0
13	2256201161403	Trần Minh	Tính	20/07/2005			7	7.0	7.0		7.0		7.0
14	2256201161404	Nguyễn Phước	Toàn	19/10/2003			8.8	7.0	7.0		7.0		7.1
15	2256201161405	Hồ Minh	Triết	01/07/2007			7	7.0	7.0		7.0		7.0
16	2256201161406	Phạm Luân Bền	Vững	11/05/2006			8	7.0	7.0		7.0		7.1

Châu Đốc, ngày 28 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Thị Thanh Tâm